|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GDTC - QP** |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: …………………..** | **Mã số: ………….** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 – Bóng rổ tự chọn 1** | **1.2. Tên tiếng Anh:** PHYSICAL EDUCATION 3 – BASKETBALL ELECTIVE 1 |
| **1.3. Mã học phần:** TQGDTC.003 | **1.4. Số tín chỉ: 01** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 04 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm:  | 26 tiết |
| - Tự học:  | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | ThS. Nguyễn Quang Hòa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS. Trần ThủyThS. Nguyễn Anh TuấnThS. Nguyễn Xuân HảiTS. Cao PhươngThS. Nguyễn Thế Thành |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản môn học, biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ, hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của bóng rổ như di chuyển, dẫn bóng, chuyền bóng, bắt bóng, ném rổ; nắm được luật thi đấu và phương pháp làm trọng tài, biết vận dụng các bài tập phát triển thể lực để rèn luyện nâng cao sức khỏe.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về nguồn gốc của quá trình phát triển môn bóng rổ, cũng như mục đích ý nghĩa và tác dụng của tập luyện bóng rổ. Những điểm cơ bản của luật bóng rổ.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Trang bị co sinh viên một số kỹ thuật cơ bản như kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật bắt bóng và một số bài tập phát triển thể lực. Giáo dục cho sinh viên có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thân thể. Đồng thời bồi dưỡng cho sinh viên những phương pháp tập luyện trên lớp cũng như ngoại khoá đồng thời sử dụng tốt trong việc rèn luyện nâng cao sức khoẻ, phát triển các tố chất vận động góp phần xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Sinh viên tự học, luyện tập ngoại khoá ngoài giờ để thực hiện tốt các nội dung được xây dựng trong chương trình.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Hiểu được kiến thức chung môn học, nắm được luật và cách làm trọng tài |
| CLO2 | Thực hiện cơ bản các kỹ thuật của bóng rổ như di chuyển, dẫn bóng, chuyền bóng, bắt bóng, ném rổ; nắm được các bài tập phát triển thể lực |
| CLO3 | Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng các phương pháp tập luyện vào thực tiễn để rèn luyện nâng cao sức khoẻ |
| CLO4 | Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ |
| CLO5 | Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| CLO 1 | I | R | R | R | M | R | R | R | I |
| CLO 2 | I | R | M | R | R | I | I | R | I |
| CLO 3 | I |  | M | M | M |  | R | I | R |
| CLO 4 | I | R | M | I | M | I |  | R | I |
| CLO 5 | I | I | I | R | R | I | R | I | R |
| Tổng hợp học phần | I | R | M | R | R | I | R | R | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần** **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | Đánh giá theo tiêu chí sau:+ Tham gia đầy đủ, tích cực + Hoàn thành nội dung bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 50%50% |  | CLO 1 đến CLO 5 | Điểm danhTheo dõi tập luyện |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1. Kỹ thuật dẫn bóng chạy 30m | 50% |  | CLO 2 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Kỹ thuật ném rổ 1 tay trên cao | 50% |  | CLO 2 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành | 100% |  | CLO 2 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=60% số buổi của HP. Nếu nghỉ >40% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi** (3 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1. Lý thuyết chung về môn bóng rổ1.1. Nguồn gốc của môn bóng rổ1.2. Sự phát triển môn Bóng rổ trên thế giới 1.3. Sự phát triển Bóng rổ ở Việt Nam1.4. Đặc điểm và tác dụng của môn Bóng rổ | 2(2/0/0) | Biết được nguồn gốc quá trình phát triển môn bóng rổ trên thế giới và việt namBiết được ý nghĩa tác dụng của tập luyện môn bóng rổ | CLO1CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn- Bài giảng của giảng viên | - Đọc tài liệu- Ghi chép- Nghe giảng- Thảo luận | A1 |
| 2 | Chương 2. Luật bóng rổ2.1. Kích thước sân bãi và trang thiết bị2.1.1. Sân thi đấu2.1.2. Các khu vực trong sân2.1.3. Khu vực 3 điêm2.1.4. Đương ném phạt và khu ném phạt2.1.5. Bảng rổ2.1.6. Rổ2.2. Đội bóng2.2.1. Thành phần đội bóng2.2.2. Trang phục thi đấu2.3. Quy định về thời giant hi đấu2.3.1. Thời gian thi đấu2.3.2. Hội ý2.4. Những quy định khi thi đấu bóng rổ2.4.1. Nhảy tranh bóng2.4.2. Bóng ra biên-phát bóng biên2.4.3. Bóng tính điểm và giá trị của điểm2.4.4. Can thiệp vào bóng2.4.5. Ném phạt2.4.6. Thay người2.5. Các trường hợp phạm luật khi thi đấu bóng rổ2.5.1. Luật dẫn bóng2.5.2. Luật chạy bước2.5.3. Luật 3 giây2.5.4. Đấu thủ kèm sát (luật 5 giây)2.5.5. Luật 8 giây2.5.6. Luật 24 giây2.5.7. Luật bóng trở lại sân sau2.6. Các trường hợp phạm lỗi cá nhân2.6.1. Lỗi va chạm2.6.2. Lỗi phản tinh thần thể thao2.6.3. Lỗi hai bên2.6.4. Lỗi trục xuất2.6.5. Lỗi kỹ thuật của đấu thủ chính thức2.6.6. Đấu thủ phạm 5 lỗi2.7. Lỗi đồng đội | 2(2/0/0) | Hiểu luật bóng rổ | CLO1CLO2CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn- Bài giảng của giảng viên | - Đọc tài liệu- Ghi chép- Nghe giảng- Thảo luận | A1 |
| 3 | Chương 3. Kỹ thuật bóng rổ3.1. Kỹ thuật di chuyển3.2. Kỹ thuật bắt bóng3.3. Kỹ thuật chuyền bóng3.4. Kỹ thuật dẫn bóng3.5. Kỹ thuật ném rổ3.6. Kỹ thuật khống chế và cản phá bóng3.7. Bài tập phát triển thể lực | 26(0/20/0) | Thực hiện cơ bản các kỹ thuật bóng rổ như di chuyển, dẫn bóng, chuyền bóng, bắt bóng và ném rổBiết thực hiện được các bài tập phát triển thể lực | CLO1CLO2CLO3CLO5 | - Thuyết trình- Hướng dẫn, làm mẫu kỹ thuật động tác | - Nghe giảng- Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên | A2.1A2.2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  |  |  |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng, Nguyễn Văn Soại | 2006 | Giáo trình bóng rổ (dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng sư phạm TDTT) | Nxb TDTT; Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 2 | Tổng cục TDTT | 2014 | Luật thi đấu bóng rổ | Nxb TDTT; Hà Nội |
| 3 | Đinh Quang Ngọc | 2013 | Bóng rổ trong trường phổ thông | Nxb TDTT; Hà Nội |
| 4 | Phạm Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Tuấn, Phạm Văn Thắng | 2008 | Hỏi và trả lời Luật bóng rổ | Nxb TDTT; Hà Nội |
| 5 | Đinh Can | 2006 | Hệ thống các bài tập kỹ chiến thuật bóng rổ | Nxb TDTT; Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | Giảng đường A | Projector, máy tính cá nhân | 1 | 1,2 |
| *2* | Nhà thi đấu | Còi, đồng hồ… |  | 3 |

**9. Rubric đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** |

 |
|  |

TS. Trần Thủy TS. Cao Phương Ths. Nguyễn Quang Hòa